

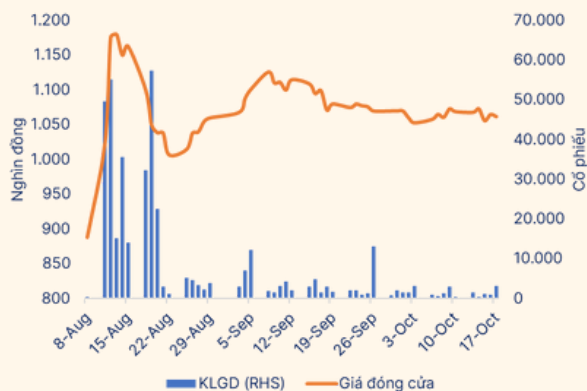
Trưởng nhóm phân tích
Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Giá hiện tại (22/10/2025): 1.050.000 VND

Thông số cơ bản:

Giá 52T cao/thấp (VNĐ)	888.000 - 1.180.000
KLTB (10N) (CP)	1.382
Vốn hóa (Tỷ.đ)	8.770
SLCPLH (CP)	8.264.612
Giới hạn sở hữu NN	100,0%
Tỷ lệ sở hữu NN	58,2%
CP thả nổi	15,0%
Cổ đông lớn	Skydom (31,3%)

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

Tỷ đồng	2023	2024	9T2025
Tổng tài sản	3.952,40	5.036,36	6.279,73
VCSH	1.376,52	1.727,81	2.207,03
Vốn điều lệ	82,65	82,65	82,65
Cho vay KH	2.883,98	3.657,37	5.132,98
Nợ phải trả	2.575,88	3.308,54	4.072,70
Nợ vay	2.287,95	2.906,29	3.448,01
Tổng nguồn thu	2.473,85	2.855,40	2.819,82
LNTT	-672,31	449,28	603,43
EPS (VND)	(65.986)	42.501	77.704
BVPS (VND)	166.556	209.041	267.046
P/E (lần)		24,71	13,51
P/B (lần)		5,02	3,93

DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU - DỰ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG CÒN RỘNG MỞ

Ngày 21/10/2025, F88 đã tổ chức hội nghị công bố KQKD Q3.2025 với kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng. Một số điểm chính như sau:

- Duy trì vị thế số 1 trong mảng cho vay cầm đồ hiện đại** với nền tảng khách hàng 1,3 triệu người, dư nợ cho vay tại thời điểm cuối tháng 9/2025 đạt 6.413 tỷ đồng, tăng trưởng 40% kể từ đầu năm, vượt xa mức tăng trưởng 4,1% của ngành tài chính tiêu dùng phi ngân hàng trong 1H2025.
- Mảng cho vay cầm đồ diễn biến tích cực** với doanh thu 9T2025 đạt 2.446 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ, được hỗ trợ từ dư nợ cho vay mở rộng, tỷ lệ xóa nợ giảm theo từng quý và chi phí vốn giảm giúp cải thiện biên lợi nhuận.
- Mảng bảo hiểm tiếp tục tăng tỷ trọng trong tổng doanh thu** nhờ bổ sung thêm các sản phẩm mới và bắt đầu triển khai dịch vụ TPA. Doanh số bảo hiểm 9T2025 đạt 333,9 tỷ đồng, tăng trưởng 48,1% so với cùng kỳ, đóng góp 11,5% tổng doanh thu trong kỳ của F88.
- 9T2025, F88 đạt 603 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành 89,5% kế hoạch năm. Kết quả kinh doanh Q4.2025 dự báo tiếp tục khả quan khi hoạt động cho vay vào mùa cao điểm cuối năm.
- Công ty đặt mục tiêu đạt 853 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế cả năm 2025, vượt 27% kế hoạch năm và tăng 90% so với kết quả năm 2024.
- Hiệu quả sử dụng vốn ROE tính trượt 4 quý tại thời điểm cuối Q3.2025 của F88 đạt 34%, cao nhất trong nhóm các công ty cho vay cầm đồ khu vực. Tỷ lệ PEG fw 2025 ở mức hấp dẫn 0,14x nhờ tốc độ tăng trưởng vượt trội.

Thông tin khác

- Ngày 10/10/2025, Fiin Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của F88 lên BBB với triển vọng Ổn định, từ mức BBB- trước đó.

Ngày 21/10/2025, F88 đã Tổ chức Hội nghị công bố kết quả kinh doanh Q3.2025 với kết quả tăng trưởng tích cực ở tất cả các mảng hoạt động. **LNTT Q3.2025 đạt 282 tỷ đồng (+49% QoQ, +101% YoY), LNTT 9 tháng đầu năm đạt 603 tỷ đồng, gấp 2,5 lần cùng kỳ, hoàn thành 89,5% kế hoạch năm.**

Một số cập nhật chính như sau:

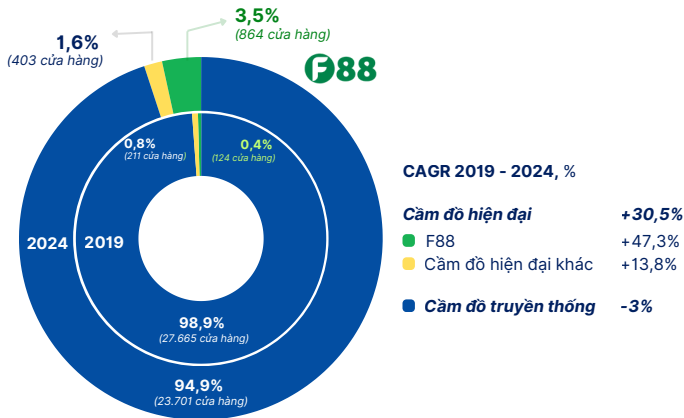
I. F88 - thương hiệu dẫn đầu phân khúc cầm đồ hiện đại

Giai đoạn 2019-2024, dư nợ cho vay của mô hình cầm đồ thể hệ mới tăng trưởng gấp gần 3 lần cầm đồ truyền thống

Theo thống kê của FiinGroup, thị trường cầm đồ Việt Nam có quy mô khoảng 200 nghìn tỷ đồng vào năm 2024 với 25.000 đơn vị có đăng ký kinh doanh, chưa bao gồm những cơ sở tín dụng đen chưa được thống kê chính thức. Trong giai đoạn 2019-2024, các doanh nghiệp cầm đồ thể hệ mới với sự hỗ trợ của công nghệ đang tăng trưởng nhanh chóng cả về số lượng cửa hàng và quy mô dư nợ, so với xu hướng giảm của cầm đồ truyền thống. Tại thời điểm cuối năm 2024, có 1.260 cửa hàng cầm đồ thể hệ mới thuộc 12 doanh nghiệp kinh doanh, với quy mô dư nợ ước tính 6.400 tỷ đồng, chiếm 3,2% thị phần toàn thị trường.

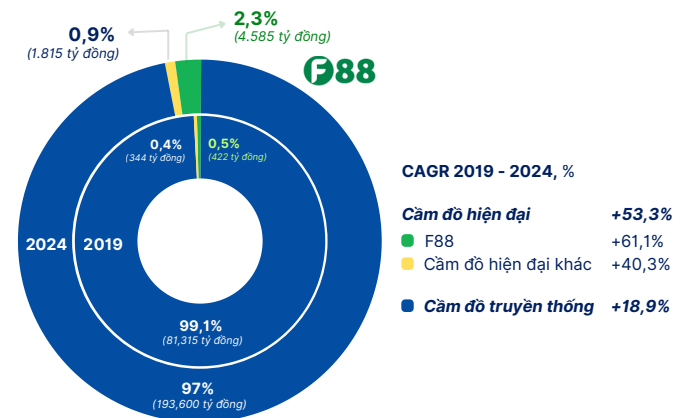
Quy mô cửa hàng cầm đồ theo từng mô hình

(Đơn vị: Cửa hàng)



Dư nợ cho vay cầm đồ theo từng mô hình

(Đơn vị: Tỷ đồng)



F88 - Thương hiệu dẫn đầu phân khúc cầm đồ hiện đại

Cuối năm 2024, dư nợ cho vay cầm đồ của F88 đạt 4.585 tỷ đồng với 868 cửa hàng, chiếm 69% số cửa hàng và 72% dư nợ toàn phân khúc cho vay cầm đồ thể hệ mới. Là thương hiệu dẫn đầu phân khúc cầm đồ thể hệ mới, tuy nhiên dư nợ của F88 mới chỉ chiếm 2,3% dư nợ toàn ngành.

Tại thời điểm cuối Q3.2025, F88 đã mở rộng lên 896 cửa hàng trên toàn quốc với dư nợ 6.413 tỷ đồng, tăng 40% so với đầu năm. Dư nợ trên 1 cửa hàng đạt 7,2 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy hiệu quả hoạt động cải thiện ở từng điểm bán. Với đặc thù cho vay cầm đồ có kỳ hạn ngắn, số lượng giải ngân thực tế thường cao hơn khá nhiều so với dư nợ cuối kỳ. Thông tin từ F88, tổng lượng tiền giải ngân trong 9T2025 đạt 11.768 tỷ đồng, tương đương vòng quay vốn là 2,14 lần và kỳ hạn trung bình của khoản vay khoảng 5,6 tháng.

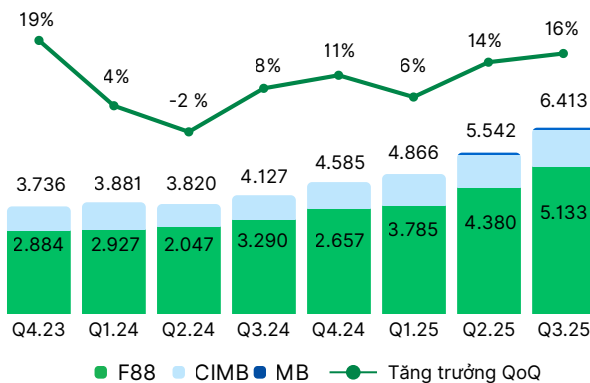
II. Hoạt động kinh doanh tích cực trên tất cả các mảng hoạt động

Mảng cho vay cầm đồ tiếp tục mở rộng với nền tảng 1,3 triệu khách hàng, tỷ lệ khách hàng quay lại đạt 68% tại Quý 3.2025

Cuối Q3.2025, F88 đạt 6.413 tỷ đồng dư nợ cho vay cầm đồ với 5.133 tỷ đồng cho vay qua F88 và 1.280 tỷ đồng là dư nợ vay hợp tác với ngân hàng CIMB và MB, tăng trưởng 40% so với đầu năm. Doanh thu cho vay Q3.2025 đạt 925 tỷ đồng, tăng 15,3% so với quý trước và là quý có doanh thu cao nhất từ đầu năm. 9T2025, doanh thu cho vay của F88 đạt 2.446 tỷ đồng, tăng 34,6% so với cùng kỳ.

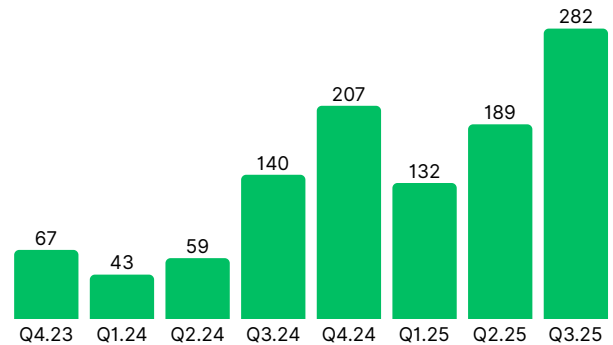
Dư nợ cho vay của F88

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế hàng quý

(Đơn vị: Tỷ đồng)



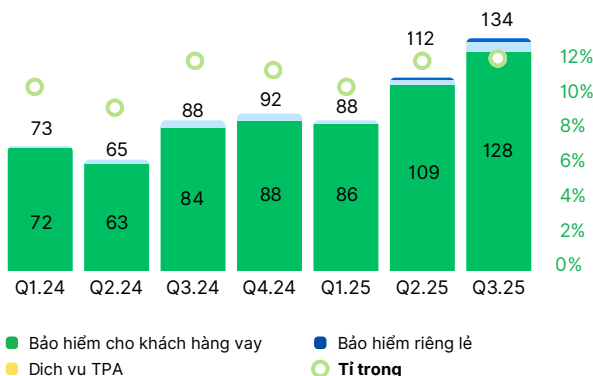
Diễn biến tích cực của mảng cho vay cầm đồ được hỗ trợ từ những yếu tố:

- **Hoạt động cho vay cầm đồ có tính mùa vụ.** Nhu cầu vay vốn của khách hàng có xu hướng tăng vào nửa cuối năm, đặc biệt tập trung trong Quý 4.
- **F88 tiếp tục mở rộng điểm bán** và hiệu quả hoạt động tích cực trên từng điểm bán giúp khách hàng mới tăng 14% và 68% khách hàng quay trở lại.
- **Ứng dụng My F88 và Sản phẩm mới Vay hạn mức tuần hoàn** - góp phần thúc đẩy doanh số.
- F88 kỳ vọng hoạt động cho vay tiếp tục diễn biến tích cực trong Q4.2025 khi vào cao điểm mùa vụ kinh doanh.

Sản phẩm bảo hiểm - tiếp tục tăng tỷ trọng đóng góp cho doanh thu

Doanh thu bảo hiểm của F88

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Với mạng lưới hơn 1,3 triệu khách hàng đã tiếp cận thông qua hoạt động cho vay, F88 có lợi thế trong việc tư vấn và cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng, bao gồm các gói bảo hiểm dành cho phương tiện và chủ sở hữu xe. Doanh số bảo hiểm 9T2025 đạt 333,9 tỷ đồng, tăng trưởng 48,1% so với cùng kỳ, đóng góp 11,5% tổng doanh thu trong kỳ của F88.

Ngoài tư vấn, phân phối bảo hiểm, F88 đảm nhận nhiệm vụ tư vấn sau bảo hiểm, thẩm định rủi ro và chi trả bồi thường giúp tổ chức bảo hiểm (dịch vụ TPA). Lợi thế nền tảng khách hàng lớn giúp F88 có thể xây dựng sản phẩm bảo hiểm với nhà cung cấp sao cho phù hợp nhất với phân khúc khách hàng bình dân. Ngoài sản phẩm bảo hiểm cho tập khách hàng vay, doanh thu sản phẩm bảo hiểm riêng lẻ đang có xu hướng cải thiện nhờ những lợi thế thiết thực F88 đang xây dựng.

**Công nghệ - Động lực
quan trọng thúc đẩy
hiệu quả kinh doanh**



Công nghệ là động lực tăng trưởng của F88 dựa trên những lợi thế: **Trung tâm điều hành thông minh**, quan sát tập trung trực tiếp cùng lúc gần 900 PGĐ đang hoạt động. Công nghệ đã giúp F88 giám sát tập trung, số hóa dữ liệu và quản lý các chỉ số kinh doanh một cách tức thời, cho phép ban lãnh đạo đưa ra quyết định nhanh chóng dựa trên dữ liệu chính xác.

Hệ thống quản trị rủi ro tập hợp dữ liệu khách hàng và dữ liệu thẩm định tài sản, giúp F88 phê duyệt tự động trên 90% hồ sơ vay trong vòng 15-30 phút, trong khi vẫn duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 5% tổng giải ngân.

Ứng dụng My F88 - kênh giao dịch trực tuyến giúp khách hàng tiếp cận với F88 mọi lúc mọi nơi, không giới hạn tại cửa hàng vật lý.

Sản phẩm vay hạn mức tuần hoàn trên nền tảng số. Khách hàng khi đăng ký sử dụng sản phẩm Vay hạn mức tuần hoàn trên My F88 được cấp một khoản vay tối đa dựa trên giá trị tài sản đảm bảo và điểm tín dụng khách hàng. Số tiền vay được sẽ hiển thị trong ứng dụng, sẵn sàng để khách hàng rút nhiều lần, tùy theo nhu cầu mà không cần đến cửa hàng F88 để làm lại thủ tục vay.

III. Kết quả kinh doanh cải thiện tích cực theo từng quý

Q3.2025, F88 ghi nhận 282 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, cao nhất kể từ đầu năm 2025 và ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng tích cực theo từng quý.

Chi tiết từng mảng doanh thu và lợi nhuận của F88 theo từng quý năm 2025

Triệu đồng	Q1.25	Q2.25	Q3.25	9M2025	Q3.25 YoY	9T25 YoY
Tổng doanh thu	819,754	924,899	1,075,167	2,819,820	49.4%	36.5%
Doanh thu từ cho vay	719,653	801,768	924,783	2,446,204	47.7%	34.6%
Doanh thu từ bảo hiểm	87,560	112,045	134,313	333,917	51.9%	47.6%
Doanh thu từ dịch vụ VAS	1,697	3,900	6,060	11,657	1710.3%	433.5%
Doanh thu tài chính	10,742	6,870	7,120	24,731	53.3%	30.2%
Thu nhập khác	101	317	2,892	3,310	1118.5%	158.3%
LNTT	132,281	189,122	282,027	603,429	101.5%	148.7%
LNST	104,631	150,064	224,508	479,203	110.2%	154.5%

Lũy kế 9T2025, F88 có 896 cửa hàng, dư nợ cho vay 6.413 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 603 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch cửa hàng, 98% kế hoạch dư nợ và 89,6% kế hoạch lợi nhuận.

F88 đánh giá tích cực về triển vọng kết quả kinh doanh Q4.2025 khi vào cao điểm mùa vụ kinh doanh và hoạt động của các cửa hàng đang diễn biến tích cực. Công ty đặt mục tiêu đạt 853 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế cả năm 2025, vượt 27% kế hoạch năm và tăng 90% so với kết quả năm 2024.

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH

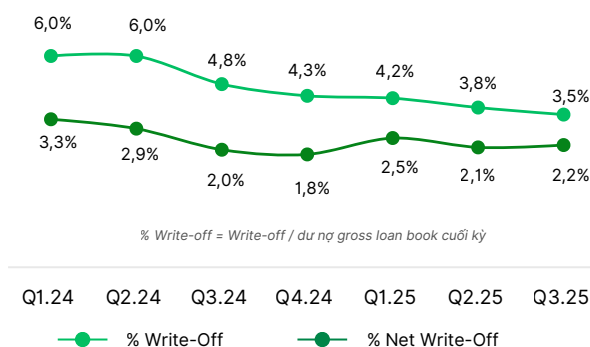
Chất lượng khoản vay được kiểm soát, tỷ lệ xóa nợ giảm theo từng quý

Cùng với đà mở rộng cho vay, chất lượng tài sản được cải thiện rõ rệt khi tỷ lệ nợ quá hạn trên 91 ngày được xóa ra khỏi bảng cân đối kế toán có xu hướng giảm dần theo từng quý. Tỷ lệ xóa nợ ròng, tương đương số nợ đã xóa sau khi trừ đi phần thu hồi được, duy trì quanh mức 2,2% trong Q3.2025, trong tầm kiểm soát của F88.

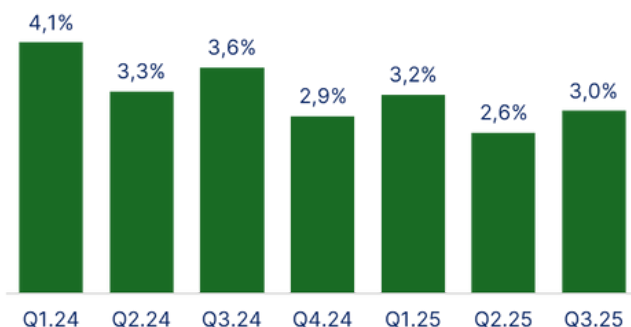
Tính trượt 4 quý, tỷ lệ xóa nợ của F88 đang là 15,8%, tỷ lệ xóa nợ ròng là 8,6%, thấp hơn mức giới hạn 9% đã được ĐHCĐ phê duyệt.

Tỷ lệ xóa nợ hàng quý theo xu hướng giảm

(Đơn vị: %)



Tỷ lệ nợ trong hạn chuyển quá hạn dưới 10 ngày



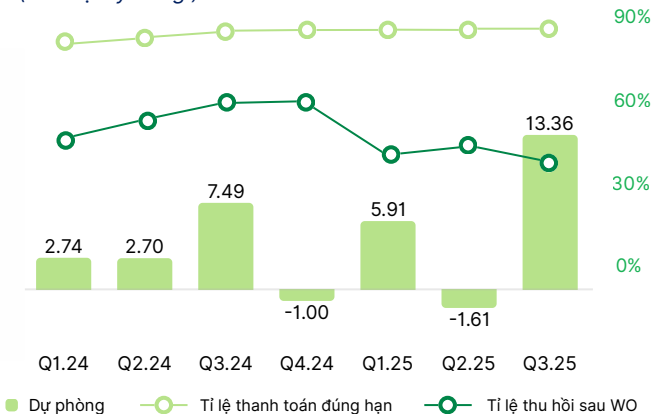
Tình hình bảo lữ không ảnh hưởng lớn đến chất lượng nợ tại F88 và công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ

Giá trị trích lập dự phòng của F88 tăng lên 13,36 tỷ đồng trong Q3.2025 do dư nợ cho vay mở rộng. Xét về tỷ lệ, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 91 ngày tại thời điểm cuối Q3.2025 là 7,4%, giảm so với tháng 8/2024, thấp hơn mức trung bình 7,7% kể từ đầu năm và F88 đã trích lập dự phòng đầy đủ.

Thông tin từ F88, ảnh hưởng từ bảo lữ khiến tỷ lệ nợ trong hạn chuyển sang quá hạn dưới 10 ngày (BOB1 Roll Rate) tăng lên 3% trong Q3.2025 từ mức 2,6% trong Q2. F88 đã thực hiện trao đổi và làm việc với khách hàng bị ảnh hưởng để có phương án phù hợp giúp khách hàng duy trì nghĩa vụ trả nợ và ổn định tình hình trong thời gian tới. Diễn biến nợ xấu và nợ quá hạn của F88 vẫn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro của Công ty.

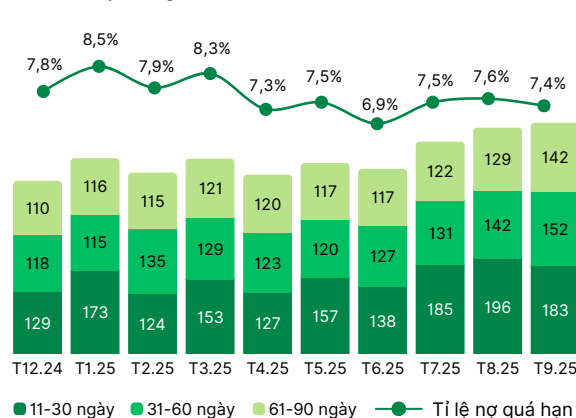
Số dư trích lập dự phòng theo từng quý

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 91 ngày

(Đơn vị: Tỷ đồng)



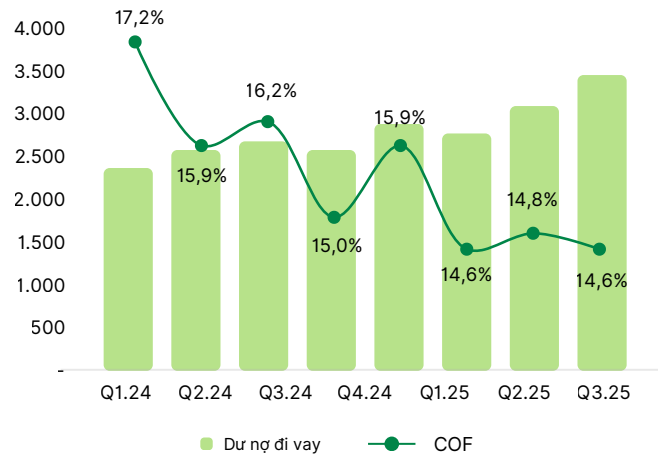
Chi phí vốn giảm nhờ F88 chủ động tăng tỷ trọng phát hành trái phiếu trong nước

Đặc thù hoạt động trong mảng cho vay khiến F88 không được huy động từ hệ thống Ngân hàng trong nước nhằm mục đích cho vay. Nguồn vốn tài trợ hoạt động của F88 chủ yếu là vốn vay ngắn và trung hạn từ phát hành trái phiếu và vay tổ chức nước ngoài với kỳ hạn dài hơn. F88 duy trì cơ cấu vốn vay cả ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo vùng đệm phòng ngừa những biến động bất ngờ. Trong 9T2025, F88 đã công bố phát hành thành công 7 lượt phát hành trái phiếu trong nước, huy động 700 tỷ đồng với lãi suất huy động 10 - 10,5%. Lãi suất huy động của F88 là khá hấp dẫn khi công ty luôn có lịch sử tín dụng tốt ngay cả giai đoạn thị trường trái phiếu khủng hoảng năm 2022-2023.

Tại thời điểm cuối Q3.2025, trái phiếu trong nước chiếm 51% tổng huy động của F88 từ mức 48% của năm 2024, giúp chi phí vốn bình quân giảm xuống 14,6%.

Dư nợ vay và chi phí vốn bình quân

(Đơn vị: Tỷ đồng & %)



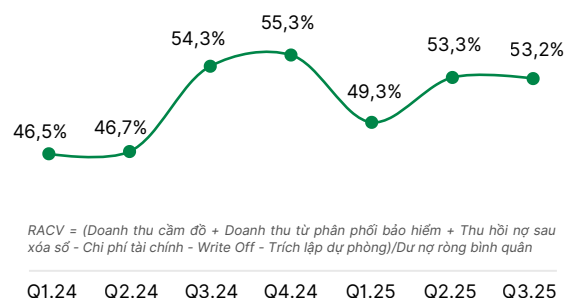
Hiệu quả hoạt động cho vay cải thiện nhờ chi phí vốn giảm và tỷ lệ xóa nợ được kiểm soát

Hiệu quả hoạt động của F88 được tính toán bằng tỷ lệ RACV, có tính đến tỷ lệ nợ xấu và hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Chi phí vốn giảm và tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát, doanh thu mảng bảo hiểm tiếp tục cải thiện giúp tỷ lệ RACV của F88 đạt 53,2% trong Q3.2025.

Theo thống kê từ FiinGroup, tỷ suất lợi nhuận hoạt động cho vay của trung vị các công ty cầm đồ trong năm 2024 là 43,6%. F88 đang cho thấy hiệu quả hoạt động vượt trội so với đối thủ.

Tỷ lệ RACV của F88

(Đơn vị: %)



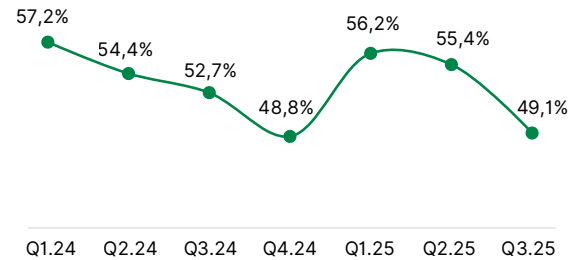
Tỷ lệ chi phí hoạt động theo xu hướng giảm

Tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động của F88 theo xu hướng giảm dần nhờ quy mô kinh doanh ngày càng mở rộng. Tại thời điểm cuối Q3.2025, tỷ lệ chi phí hoạt động của F88 giảm xuống 49%, tác động tích cực đến lợi nhuận trong kỳ.

F88 kỳ vọng hoạt động kinh doanh tiếp tục mở rộng và sự hỗ trợ của công nghệ sẽ giúp tỷ lệ CIR theo chiều hướng giảm.

Tỷ lệ CIR theo xu hướng giảm

(Đơn vị: %)



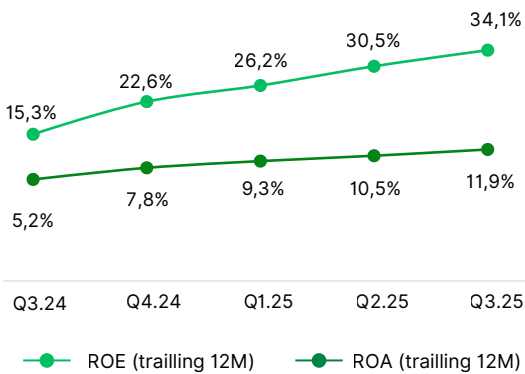
Hiệu quả sử dụng vốn ở mức cao trong nhóm các công ty cầm đồ khu vực

Hiệu quả sử dụng vốn của F88 năm 2024 tính trên ROA ROE lần lượt là 22,6% và 7,8%, ở mức cao khi so sánh với các doanh nghiệp cùng phân khúc.

Tính trượt 4 quý tính đến thời điểm cuối Q3.2025, hiệu quả sử dụng vốn ROA và ROE của F88 đạt lần lượt 11,9% và 34,1%, thuộc nhóm cao nhất trong nhóm các công ty cho vay cầm đồ khu vực.

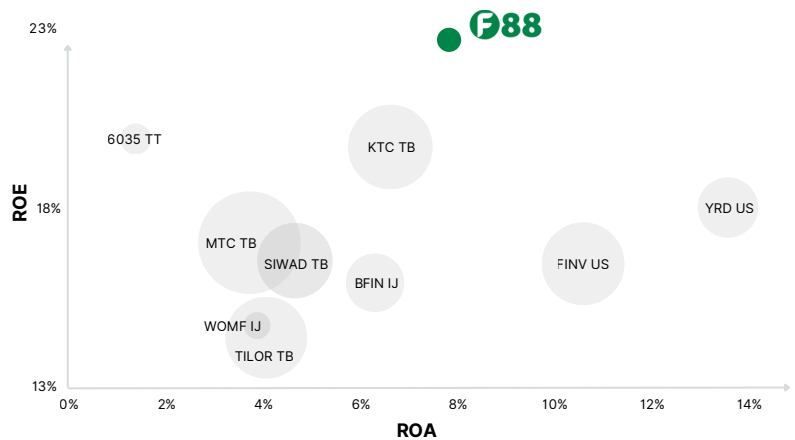
Hiệu quả sử dụng vốn cải thiện tích cực

(Đơn vị: %)



Hiệu quả sử dụng vốn của F88 & một số doanh nghiệp khác

Số liệu năm 2024



Hệ số PEG tính toán theo lợi nhuận dự báo năm 2025 ở mức 0,14x nhờ tốc độ tăng trưởng vượt trội

Hiệu quả sử dụng vốn và hệ số định giá của F88 so với trung bình các doanh nghiệp cùng phân khúc khu vực Châu Á

Ticker	ROA:Y	ROE:Y	Country	P/E	P/B
JFIN US Equity	19,11	38,34	CHINA	8,86	4,72
7199 JP Equity	3,00	27,17	JAPAN	16,41	3,88
6035 TT Equity	1,40	19,90	TAIWAN	20,73	4,06
KTC TB Equity	6,64	19,70	THAILAND	10,29	1,93
MTC TB Equity	3,66	17,04	THAILAND	13,74	2,17
SAWAD TB Equity	4,61	16,48	THAILAND	10,07	1,36
FINV US Equity	10,62	16,46	CHINA	21,17	3,71
BFIN IJ Equity	6,37	15,90	INDONESIA	6,92	1,08
TIDLOR TB Equity	4,09	14,41	THAILAND	13,77	1,91
MFIN IJ Equity	7,73	14,15	INDONESIA	8,47	1,17
SAK TB Equity	5,90	13,83	THAILAND	8,67	1,19
9941 TT Equity	1,73	13,33	TAIWAN	12,73	1,93
RCE MK Equity	3,53	12,64	MALAYSIA	15,65	1,95
8515 JP Equity	1,66	10,83	JAPAN	9,81	1,01
LX US Equity	4,85	10,76	CHINA	7,53	1,12
Average	5,66	17,40		12,32	2,21
F88 VN Equity	11,90	34,10	VIETNAM	13,51	3,93

Nguồn: Bloomberg

Số liệu của F88 tại thời điểm cuối Q3.2025 với giá cổ phiếu tại ngày 22/10/2025

Số liệu các doanh nghiệp so sánh tại thời điểm cuối năm 2024

Mục tiêu lợi nhuận trước thuế 853 tỷ đồng của năm 2025 tương đương EPS đạt 82.542 đồng/cổ phiếu. Với giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 22/10/2025, F88 đang được giao dịch ở mức P/E fw 2025 đạt 12,72x, tương đương trung bình các công ty cùng ngành trong khu vực.

Với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận năm 2025 lên tới 90% và dự kiến tiếp tục khả quan trong năm 2026, tỷ lệ PEG của F88 hiện chỉ đạt 0,14 lần. PEG thấp hơn 1 được xem là hấp dẫn khi tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn so với mức định giá hiện tại (P/E). Điều này đồng nghĩa với việc thời gian cần thiết để lợi nhuận tích lũy bù đắp giá mua cổ phiếu sẽ ngắn hơn so với thời gian tương đương số lần P/E mà nhà đầu tư đang chấp nhận trả.

PHỤ LỤC 1 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU LIÊN QUAN

ĐVT: Tỷ VNĐ				ĐVT: Tỷ VNĐ			
2023				2023			
2024				2024			
9T2025				9T2025			
Bảng Cân đối kế toán				Báo cáo KQKD			
Tài sản ngắn hạn	3.285,47	4.090,73	5.111,96	Doanh thu thuần	2.081,60	2.280,51	2.178,16
Tiền và tương đương tiền	217,36	630,49	310,38	Lợi nhuận gộp	-241,06	626,97	873,77
Đầu tư ngắn hạn	30,10	72,70	71,72	Doanh thu tài chính	285,00	447,81	538,40
Các khoản phải thu	3.002,84	3.346,02	4.678,44	Chi phí tài chính	-398,87	-406,02	-333,29
Hàng tồn kho, ròng	1,57	1,22	2,13	Trong đó: Chi phí lãi vay	-336,65	-369,35	-308,66
Tài sản lưu động khác	33,60	40,30	49,30	Chi phí bán hàng	-138,18	-163,16	-145,85
Tài sản dài hạn	666,93	945,63	1.167,77	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-496,60	-660,79	-701,62
Phải thu dài hạn	223,84	606,47	819,64	Lợi nhuận thuần	-989,70	-155,19	231,40
Tài sản cố định	47,31	45,22	51,17	Thu nhập khác, ròng	317,39	604,47	372,04
Tài sản dở dang dài hạn	2,39	2,05	1,87	Lợi nhuận trước thuế	-672,31	449,28	603,45
Tài sản dài hạn khác	393,39	291,89	295,09	Lợi nhuận sau thuế	-545,40	351,29	479,22
Tổng tài sản	3.952,40	5.036,36	6.279,73				
Nợ phải trả	2.575,88	3.308,54	4.072,70	Định giá			
Nợ ngắn hạn	1.269,19	1.859,02	2.784,43	EPS (VNĐ)	(65.986)	42.501	77.704
Vay ngắn hạn	981,26	1.456,76	2.159,74	BVPS (VNĐ)	166.556	209.041	267.046
Nợ khác	287,93	402,26	624,69	PER		24,71	13,51
Nợ dài hạn	1.306,69	1.449,53	1.288,27	PBR		5,02	3,93
Vay dài hạn	1.306,69	1.449,53	1.288,27	D/E	1,9	1,9	1,9
Nợ khác	0,00	0,00	0,00				
Vốn chủ sở hữu	1.376,52	1.727,81	2.207,03	Tăng trưởng			
Vốn góp	82,65	82,65	82,65	Tổng tài sản		27,4%	39,6%
Thặng dư vốn cổ phần	1.640,65	1.640,65	1.640,65	Cho vay khách hàng		26,8	55,4%
Lợi nhuận chưa phân phối	-346,91	4,34	479,17	Doanh thu thuần		9,6%	30,4%
Tổng nguồn vốn	3.952,40	5.036,36	6.279,73	Lợi nhuận trước thuế		166,8%	148,7%

Nguồn: FiinProX & SHS tổng hợp

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn



SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 84.24.38181888



Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn